

Bản án số: 12/2022/ HNGĐ - ST

Ngày 06 tháng 5 năm 2022.

Về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Vũ Thị Vẻ.

2, Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022. Về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 1, xã V L, huyện V B, tỉnh LC. Nơi ở hiện nay thôn B2, xã V L, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L 1, xã V L, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Phạm Thị Ng trình bày, có yêu cầu: Năm 2001, tôi và anh Lương Văn H tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến ngày 13/11/2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Võ Lao, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến tháng 02/2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến tôi làm phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả và tiếp tục phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 5/2019 tôi và anh H tự sống ly thân mỗi người một nơi, tính từ thời điểm ly thân đến nay khoảng 03 năm nên tôi không có thai với anh H. Nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn được, tôi đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Lương Văn H.

Về con: Chị Phạm Thị Ng xác định, tôi và anh H có 02 con chung là cháu Lương Văn Th, sinh ngày 12/5/2002, hiện cháu Th đã trưởng thành có đủ sức khỏe, sức lao động tự làm nuôi bản thân. Do vậy, tôi không đề nghị Tòa giải quyết; đối với cháu Lương Quang H, sinh ngày 08/5/2006, hiện đang do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, tôi đề nghị Tòa giải quyết giao cháu H cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu H cùng tôi.

Về tài sản: Chị Phạm Thị Ng xác định, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện. Tôi và anh H tự thỏa thuận. Tôi không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Phạm Thị Ng xác định, tôi và anh H không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Tôi không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lương Văn H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh H. Anh H đã có ý kiến, quan điểm về hôn nhân đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng: Anh xác định, trước khi quyết định dẫn đến hôn nhân, anh và chị Ng tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến ngày 13/11/2002 đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng hạnh phúc không cãi, chửi nhau được khoảng 11 năm. Tuy nhiên đến nay anh xác định, anh và chị Ng đã chấm dứt mọi mối quan hệ vợ chồng tính đến nay khoảng 07 năm nên chị Ng không có thai với anh. Mặc dù vậy, anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị Ng nhưng không còn cách nào để chị Ng về sống cùng anh xây dựng hạnh phúc được. Nếu chị Ng không về sống cùng anh, thì anh vẫn để cuộc hôn nhân ly thân như hiện nay, nhất định không ly hôn, nếu không anh đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con: Anh H xác định, có 02 con chung với chị Ng đó là cháu Lương Văn Th, sinh ngày 12/5/2002, hiện đã trưởng thành có đủ sức khỏe, sức lao động tự làm nuôi bản thân. Do vậy, anh không đề nghị Tòa giải quyết. Đối với cháu Lương Quang H, sinh ngày 08/5/2006, hiện đang do chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, chị Ng cương quyết ly hôn, anh nhất trí đề nghị giao cháu H cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không cấp dưỡng nuôi cháu H cùng chị Ng.

Về tài sản, vay nợ: Anh xác định, nhất trí như thông báo thụ lý số 22/2022/TBTL- ST HNGĐ ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn về yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Anh H mặc dù không nhất trí ly hôn và mong muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng không giao nộp các tài liệu chứng cứ gì bảo vệ quan điểm của mình, vắng mặt tại phiên tiếp cận không khai chứng cứ và H giải điều đó cho thấy anh H có thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có thiện chí hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng nên không hợp tác, cố ý không chấp hành, tự từ bỏ quyền yêu cầu của mình.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ng. Xử cho chị Phạm Thị Ng đ- ọc ly hôn với anh Lương Văn H.

Về con: Giao cháu Lương Quang H, sinh ngày 08/5/2006 cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn H không pH cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng

Về án phí: Chị Phạm Thị Ng pH chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Lương Văn H không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Phạm Thị Ng giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa chị Phạm Thị Ng và anh Lương Văn H. Quá trình tham gia tố tụng anh H đã được nghe đọc và tổng đạt các văn bản tố tụng và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ để anh H biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Tuy nhiên, anh H không nhất trí ly hôn và mong muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, vắng mặt tại phiên tiếp cận không khai chứng cứ và H giải điều đó cho thấy anh H có thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có thiện trí hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng nên không hợp tác, cố ý không chấp hành, tự từ bỏ quyền yêu cầu của mình từ khi tiếp cận công khai chứng cứ và H giải đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 15/4/2022 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh H cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng xác định, chị và anh Lương Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, đến ngày 13/11/2002 đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến tháng 02/2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, không quan tâm đến chị. Được gia đình khuyên bảo lần qua lần không được cải thiện và tự chấm dứt mọi mối quan hệ, sống ly thân từ tháng 5/2019 mỗi người sống một nơi, chị Ng bỏ đi sống riêng tại thôn Bất 2 xã Võ Lao, bỏ mặc, không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 03 năm. Xét thấy, chị Ng thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh H, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất

đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương quý trọng của người chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh H không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh H mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ng đề nghị được ly hôn với anh Lương Văn H.

Về con: Mặc dù chị Ng và anh H không thỏa thuận về giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu Lương Quang H, sinh ngày 08/5/2006 và đề nghị của chị Ng giao cháu H cho chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy, để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần cho cháu H, cần chấp nhận đề nghị của chị Ng giao cháu H cho chị Ng là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với anh Lương Văn Th, sinh ngày 12/5/2002 xác định đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, sức lao động tự làm nuôi bản thân, anh không đề nghị Tòa giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Về tài sản, vay nợ: Chị Phạm Thị Ng xác định tự thỏa thuận không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Bị đơn anh Lương Văn H không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ng pH chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Dương Anh Tuấn không pH chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Phạm Thị Ng đ-ợc ly hôn với anh Lương Văn H.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Lương Quang H, sinh ngày 08/5/2006 cho chị Phạm Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Văn H không pH thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không đ- ợc cản trở ng- ời không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm. Nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004262 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Anh Lương Văn H không pH chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Ng, bị đơn anh Lương Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn Chị Phạm Thị Ng (01).
- Bị đơn Lương Văn H (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa